

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG  
SỞ TƯ PHÁP

# TÀI LIỆU

## PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM



*Ảnh sưu tầm*

*Năm 2023*

# PHẦN I

## HỎI – ĐÁP PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

### Câu hỏi 1. Pháp luật quy định trẻ em có các quyền cơ bản nào?

#### Đáp:

Trên cơ sở Hiến pháp năm 2013 và Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em, Luật Trẻ em năm 2016 đã quy định nhóm quyền của trẻ em như quyền sống; quyền bí mật đời sống riêng tư; quyền được sống chung với cha, mẹ; quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi; quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục, không bị bóc lột sức lao động, không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc, không bị mua, bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt; quyền được đảm bảo an sinh xã hội; quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội; quyền của trẻ em không quốc tịch, trẻ em lánh nạn, tị nạn...

Nội dung một số quyền cơ bản như sau:

- Quyền sống: Trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển.

- Quyền được khai sinh và có quốc tịch: Trẻ em có quyền được khai sinh, khai tử, có họ, tên, có quốc tịch; được xác định cha, mẹ, dân tộc, giới tính theo quy định của pháp luật.

- Quyền được chăm sóc sức khỏe: Trẻ em có quyền được chăm sóc tốt nhất về sức khỏe, được ưu tiên tiếp cận, sử dụng dịch vụ phòng bệnh và khám bệnh, chữa bệnh.

- Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng: Trẻ em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng để phát triển toàn diện.

- Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu: Trẻ em có quyền được giáo dục, học tập để phát triển toàn diện và phát huy tốt nhất tiềm năng của bản thân. Trẻ em được bình đẳng về cơ hội học tập và giáo dục; được phát triển tài năng, năng khiếu, sáng tạo, phát minh.

- Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội: Trẻ em có quyền được tiếp cận thông tin đầy đủ, kịp thời, phù hợp; có quyền tìm kiếm, thu nhận các thông tin dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật và được tham gia hoạt động xã hội phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành, nhu cầu, năng lực của trẻ em.

- Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp: Trẻ em có quyền được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng về các vấn đề liên quan đến trẻ em; được tự do hội họp theo quy định của pháp luật phù hợp với độ tuổi, mức độ trưởng thành và sự phát triển của trẻ em; được cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân lắng nghe, tiếp thu, phản hồi ý kiến, nguyện vọng chính đáng....

**Câu hỏi 2. Luật Trẻ em năm 2016 quy định như thế nào về các yêu cầu bảo vệ trẻ em?**

**Đáp:**

*Bảo vệ trẻ em* là việc thực hiện các biện pháp phù hợp để bảo đảm trẻ em được sống an toàn, lành mạnh; phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý các hành vi xâm hại trẻ em; trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Những yêu cầu đặt ra đối với việc bảo vệ trẻ em theo Điều 47 Luật Trẻ em 2016 bao gồm:

- Bảo vệ trẻ em phải bảo đảm tính hệ thống, tính liên tục, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

- Cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em. Việc bảo vệ trẻ em phải tuân thủ các quy định của pháp luật, quy trình, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

- Trẻ em được ưu tiên bảo vệ tại gia đình, gia đình nhận chăm sóc thay thế. Việc đưa trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội là biện pháp tạm thời khi các hình thức chăm sóc tại gia đình, gia đình nhận chăm sóc thay thế không thực hiện được hoặc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

- Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em phải được cung cấp thông tin, được tham gia ý kiến với cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong việc ra quyết định can thiệp, hỗ trợ để bảo vệ trẻ em.

- Coi trọng phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; kịp thời can thiệp, giải quyết để giảm thiểu hậu quả; tích cực hỗ trợ để phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

**Câu hỏi 3. Pháp luật quy định các hành vi nào bị nghiêm cấm đối với trẻ em?**

**Đáp:**

Theo Điều 6 Luật Trẻ em năm 2016, các hành vi bị nghiêm cấm bao gồm:

- Tước đoạt quyền sống của trẻ em.

- Bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.
- Xuyên hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em.
- Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn.
- Sử dụng, rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác.
- Cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình.
- Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xuyên hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị bóc lột, bị bạo lực cho gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.
- Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em.
- Bán cho trẻ em hoặc cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn, có hại cho trẻ em.
- Cung cấp dịch vụ Internet và các dịch vụ khác; sản xuất, sao chép, lưu hành, vận hành, phát tán, sở hữu, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em.
- Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên và của cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em.
- Lợi dụng việc nhận chăm sóc thay thế trẻ em để xuyên hại trẻ em; lợi dụng chế độ, chính sách của Nhà nước và sự hỗ trợ, giúp đỡ của tổ chức, cá nhân dành cho trẻ em để trục lợi.
- Đặt cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ gần cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em hoặc đặt cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em gần cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ.
- Lấn chiếm, sử dụng cơ sở hạ tầng dành cho việc học tập, vui chơi, giải trí và hoạt động dịch vụ bảo vệ trẻ em sai mục đích hoặc trái quy định của pháp luật.

- Từ chối, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời việc hỗ trợ, can thiệp, điều trị trẻ em có nguy cơ hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm, bị tổn hại thân thể, danh dự, nhân phẩm.

**Câu hỏi 4. Đề nghị cho biết, thế nào là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt?**

**Đáp:**

Theo quy định tại Điều 10 Luật Trẻ em năm 2016 về trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt như sau:

Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt bao gồm các nhóm sau đây:

- Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ;
- Trẻ em bị bỏ rơi;
- Trẻ em không nơi nương tựa;
- Trẻ em khuyết tật;
- Trẻ em nhiễm HIV/AIDS;
- Trẻ em vi phạm pháp luật;
- Trẻ em nghiện ma túy;
- Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở;
- Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực;
- Trẻ em bị bóc lột;
- Trẻ em bị xâm hại tình dục;
- Trẻ em bị mua bán;
- Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải Điều trị dài ngày thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo;
- Trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc.

**Câu hỏi 5. Luật Trẻ em năm 2016 quy định các yêu cầu bảo vệ trẻ em được thực hiện như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 47 Luật Trẻ em năm 2016 quy định như sau:

*“1. Bảo vệ trẻ em được thực hiện theo ba cấp độ sau đây:*

*a) Phòng ngừa;*

b) Hỗ trợ;

c) Can thiệp.

2. Bảo vệ trẻ em phải bảo đảm tính hệ thống, tính liên tục, có sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật và cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

3. Cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em. Việc bảo vệ trẻ em phải tuân thủ các quy định của pháp luật, quy trình, tiêu chuẩn do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

4. Trẻ em được ưu tiên bảo vệ tại gia đình, gia đình nhận chăm sóc thay thế. Việc đưa trẻ em vào cơ sở trợ giúp xã hội là biện pháp tạm thời khi các hình thức chăm sóc tại gia đình, gia đình nhận chăm sóc thay thế không thực hiện được hoặc vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

5. Cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em phải được cung cấp thông tin, được tham gia ý kiến với cơ quan, cá nhân có thẩm quyền trong việc ra quyết định can thiệp, hỗ trợ để bảo vệ trẻ em.

6. Coi trọng phòng ngừa, ngăn chặn nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em; kịp thời can thiệp, giải quyết để giảm thiểu hậu quả; tích cực hỗ trợ để phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.”

**Câu hỏi 6. Để bảo vệ trẻ em, các biện pháp được sử dụng trong cấp độ phòng ngừa là gì?**

**Đáp:**

Theo quy định tại Điều 48 Luật Trẻ em năm 2016, cấp độ phòng ngừa gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với cộng đồng, gia đình và mọi trẻ em nhằm nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức về bảo vệ trẻ em, xây dựng môi trường sống an toàn, lành mạnh cho trẻ em, giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị xâm hại hoặc rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

Các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ phòng ngừa bao gồm:

- Tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng, gia đình, trẻ em về mối nguy hiểm và hậu quả của các yếu tố, hành vi gây tổn hại, xâm hại trẻ em; về trách nhiệm phát hiện, thông báo trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

- Cung cấp thông tin, trang bị kiến thức cho cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em về trách nhiệm bảo vệ trẻ em, kỹ năng phòng ngừa, phát hiện các yếu tố, hành vi gây tổn hại, xâm hại trẻ em;



- Trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ để bảo đảm trẻ em được an toàn;
- Giáo dục, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em;
- Xây dựng môi trường sống an toàn và phù hợp với trẻ em.

**Câu hỏi 7. Pháp luật quy định như thế nào về các biện pháp bảo vệ trẻ em được sử dụng trong cấp độ hỗ trợ?**

**Đáp:**

Điều 49 Luật Trẻ em năm 2016 quy định cấp độ hỗ trợ bao gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi hoặc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhằm kịp thời phát hiện, giảm thiểu hoặc loại bỏ nguy cơ gây tổn hại cho trẻ em.

Các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ hỗ trợ bao gồm:

- Cảnh báo về nguy cơ trẻ em bị xâm hại; tư vấn kiến thức, kỹ năng, biện pháp can thiệp nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ xâm hại trẻ em cho cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và trẻ em nhằm tạo lập lại môi trường sống an toàn cho trẻ em có nguy cơ bị xâm hại;
- Tiếp nhận thông tin, đánh giá mức độ nguy hại, áp dụng các biện pháp cần thiết để hỗ trợ trẻ em có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi nhằm loại bỏ hoặc giảm thiểu nguy cơ trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;
- Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của Luật này;
- Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và gia đình của trẻ em được tiếp cận chính sách trợ giúp xã hội và các nguồn trợ giúp khác nhằm cải thiện điều kiện sống cho trẻ em.

**Câu hỏi 8. Các biện pháp bảo vệ trẻ em được sử dụng trong cấp độ can thiệp là gì?**

**Đáp:**

Căn cứ Điều 50 Luật Trẻ em năm 2016, cấp độ can thiệp là cấp độ cao nhất trong các cấp độ bảo vệ trẻ em, bao gồm các biện pháp bảo vệ được áp dụng đối với trẻ em và gia đình trẻ em bị xâm hại nhằm ngăn chặn hành vi xâm hại; hỗ trợ chăm sóc phục hồi, tái hòa nhập cộng đồng cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

Các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ can thiệp bao gồm:

- + Chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý, phục hồi thể chất và tinh thần cho trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần can thiệp;

+ Bố trí nơi tạm trú an toàn, cách ly trẻ em khỏi môi trường, đối tượng đe dọa hoặc đang có hành vi bạo lực, bóc lột trẻ em;

+ Bố trí chăm sóc thay thế tạm thời hoặc lâu dài cho trẻ em

+ Đoàn tụ gia đình, hòa nhập trường học, cộng đồng cho trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

+ Tư vấn, cung cấp kiến thức cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, các thành viên gia đình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt về trách nhiệm và kỹ năng bảo vệ, chăm sóc, giáo dục hòa nhập cho trẻ em thuộc nhóm đối tượng này;

+ Tư vấn, cung cấp kiến thức pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

+ Các biện pháp hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và gia đình của trẻ em

+ Theo dõi, đánh giá sự an toàn của trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại.

**Câu hỏi 9. Pháp luật quy định như thế nào về trách nhiệm cung cấp, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em?**

**Đáp:**

Điều 51 Luật Trẻ em năm 2016 quy định về trách nhiệm cung cấp, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em như sau:

- Cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân có trách nhiệm thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em, trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi đến cơ quan có thẩm quyền.

- Cơ quan lao động - thương binh và xã hội, cơ quan công an các cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác; phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em.

- Chính phủ thiết lập tổng đài điện thoại quốc gia thường trực để tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em; quy định quy trình tiếp nhận và xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em.

**Câu hỏi 10. Trách nhiệm của các chủ thể trong việc bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng được pháp luật quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng là vấn đề cấp bách hiện nay, vì bên cạnh cơ hội được tiếp cận với nguồn thông tin phong phú trên mạng, thì mặt trái



của nó là khi trẻ em tham gia vào môi trường mạng có nguy cơ chịu nhiều rủi ro và bị xâm hại nhiều hơn như: Bị tiết lộ thông tin thuộc bí mật cá nhân và bị sử dụng thông tin cá nhân vào các mục đích xấu, dễ bị lôi kéo, kích động để vi phạm pháp luật, bị xâm hại tình dục, bóc lột và lừa đảo qua các trò chơi trên mạng, bị tác động và ảnh hưởng tiêu cực từ những nguồn thông tin thiếu lành mạnh đến nhân cách và tinh thần của trẻ em.

Để hạn chế những rủi ro trên, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 56/2017/NĐ-CP quy định rõ trách nhiệm của từng chủ thể trong việc bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, doanh nghiệp, cộng đồng và các cơ quan quản lý nhà nước trong việc bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

Theo Nghị định, cơ quan quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông; về giáo dục, đào tạo; về giáo dục nghề nghiệp; về trẻ em; các tổ chức hoạt động vì trẻ em; tổ chức hoạt động trên môi trường mạng có trách nhiệm truyền thông nâng cao nhận thức, nâng cao năng lực, phổ biến kỹ năng cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, giáo viên, trẻ em và cơ quan, tổ chức có liên quan về lợi ích, tác động tiêu cực của môi trường mạng đối với trẻ em; về việc phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật về công nghệ thông tin, an toàn thông tin và các lĩnh vực có liên quan.

Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em có trách nhiệm giáo dục kiến thức, hướng dẫn kỹ năng an toàn cho trẻ em khi tham gia môi trường mạng; trẻ em có bổn phận tìm hiểu, học kiến thức, rèn luyện kỹ năng tự bảo vệ mình khi tham gia môi trường mạng.

Tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải hướng dẫn việc sử dụng dịch vụ, sử dụng các thiết bị công nghệ thông tin, tiếp cận thông tin để bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

Nghị định quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trên môi trường mạng phải phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tổ chức, cá nhân khác trong việc bảo đảm an toàn thông tin của trẻ em trên môi trường mạng; ngăn chặn thông tin gây hại cho trẻ em theo quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng.

Doanh nghiệp kinh doanh, cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải có biện pháp sử dụng dịch vụ bảo vệ người sử dụng là trẻ em.

Doanh nghiệp kinh doanh, cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải cảnh báo hoặc gỡ bỏ thông tin, dịch vụ gây hại cho trẻ em, thông tin, dịch vụ giả mạo, xuyên tạc xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử trên môi trường mạng phải có công cụ kiểm soát thời gian, bảo vệ trẻ em khỏi tình trạng lạm dụng, nghiện trò chơi điện tử.

Tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân hoạt động, cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải xây dựng hoặc sử dụng, phổ biến phần mềm, các công cụ bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

Điều 55 Nghị định cũng quy định rõ, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng và cá nhân khi đưa thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em lên mạng phải có sự đồng ý của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em từ đủ 7 tuổi trở lên; có trách nhiệm bảo đảm an toàn thông tin của trẻ em.

Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng phải sử dụng các biện pháp, công cụ bảo đảm an toàn về thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em, các thông điệp cảnh báo nguy cơ khi trẻ em cung cấp, thay đổi thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em.

Cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, trẻ em từ đủ 7 tuổi trở lên và cơ quan, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ trẻ em theo quy định của pháp luật có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ và cá nhân tham gia hoạt động trên môi trường mạng xóa bỏ các thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em để bảo đảm sự an toàn và lợi ích tốt nhất của trẻ em.

Nghị định quy định cơ quan quản lý nhà nước về thông tin, truyền thông và quản lý nhà nước về trẻ em; tổ chức, doanh nghiệp hoạt động, cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng có trách nhiệm tổ chức tiếp nhận thông tin, đánh giá, phân loại mức độ an toàn cho trẻ em được các cơ quan, tổ chức, cá nhân và trẻ em gửi tới; công bố danh sách các mạng thông tin, dịch vụ, sản phẩm trực tuyến theo mức độ an toàn đối với trẻ em; bảo đảm việc phát hiện, loại bỏ các hình ảnh, tài liệu, thông tin không phù hợp với trẻ em.

Cơ quan công an có trách nhiệm tổ chức thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

**Câu hỏi 11. Pháp luật quy định như thế nào về trách nhiệm của người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã?**

**Đáp:**

Về người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã, Luật trẻ em năm 2016 có quy định rõ trách nhiệm của những người này tại Điều 53 của Luật. Cụ thể, người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã có trách nhiệm:

a) Đánh giá nguy cơ và xác định các nhu cầu của trẻ em cần được bảo vệ.

b) Tham gia quá trình xây dựng và thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi.

c) Tư vấn, cung cấp thông tin, hướng dẫn trẻ em và cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em tiếp cận dịch vụ bảo vệ trẻ em, trợ giúp xã hội, y tế, giáo dục, pháp lý và các nguồn trợ giúp khác.

d) Tư vấn kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em cho trẻ em, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình, cộng đồng.

e) Kiến nghị biện pháp chăm sóc thay thế và theo dõi quá trình thực hiện.

g) Hỗ trợ trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em là người bị hại, người làm chứng trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng theo quy định tại Điều 72 của Luật này.

**Câu hỏi 12. Hiện nay, tình trạng trẻ em bị xâm phạm trên môi trường mạng đang trở nên phổ biến. Xin hỏi Chính phủ đã có những biện pháp gì để bảo vệ trẻ em trên không gian này?**

**Đáp:**

Để bảo vệ thông tin bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em khi trẻ em tiếp cận thông tin, tham gia các hoạt động trên môi trường mạng và ngăn chặn, xử lý các hành vi lợi dụng môi trường mạng thực hiện các hành vi bị nghiêm cấm đối với trẻ em dưới mọi hình thức theo quy định của pháp luật, Ngày 01/6/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 830/QĐ-TTg phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025”. Chương trình nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng số cho trẻ em theo từng độ tuổi để biết tự bảo vệ mình và biết cách tương tác an toàn trên môi trường mạng, trong đó gồm: Sử dụng mạng lành mạnh, an toàn; tự bảo vệ mình khi tham gia tương tác trên môi trường mạng và cách thức nhận diện, thông báo, tố giác hành vi, vụ việc xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; Truyền thông đến toàn xã hội, tập trung vào các đối tượng là cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ về kiến thức, kỹ năng hỗ trợ, định hướng trẻ em tương tác an toàn, lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; Thực hiện các giải pháp chủ động phòng ngừa, phát hiện các hành vi xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; bảo đảm các điều kiện cần thiết để trẻ em được tham gia an toàn, lành mạnh trên môi trường mạng và có các giải pháp hỗ trợ phù hợp để trẻ phục hồi khi chịu tác động tiêu cực từ môi trường mạng; Hình thành và phổ cập Hệ

sinh thái các sản phẩm, ứng dụng của Việt Nam trên môi trường mạng đáp ứng nhu cầu học tập, giải trí của trẻ em trên môi trường mạng.

**Câu hỏi 13. Để bảo vệ người tố giác hành vi xâm hại trẻ em, việc bảo mật thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em được quy định như thế nào?**

**Đáp:**

Theo Điều 24, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, mọi thông tin, thông báo, tố giác trong quá trình tiếp nhận, xác minh phải được bảo mật vì lợi ích, sự an toàn của người cung cấp thông tin và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em có liên quan.

Quá trình cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ cho việc bảo vệ trẻ em giữa nơi tiếp nhận thông tin và cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em phải được bảo mật.

Thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em phải xác định mức độ bảo mật và phạm vi cung cấp thông tin, báo cáo.

**Câu hỏi 14. Pháp luật quy định về bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, bí mật đời sống riêng tư của trẻ em như thế nào?**

**Đáp:**

Theo Điều 100 Luật Trẻ em năm 2016, việc bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự, bí mật đời sống riêng tư của trẻ em được quy định như sau:

1. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em và các thành viên trong gia đình có trách nhiệm sau đây:

a) Trau dồi kiến thức, kỹ năng giáo dục trẻ em về đạo đức, nhân cách, quyền và bổn phận của trẻ em; tạo môi trường an toàn, phòng ngừa tai nạn thương tích cho trẻ em; phòng ngừa trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ bị xâm hại hoặc bị xâm hại;

b) Chấp hành các quyết định, biện pháp, quy định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền để bảo đảm sự an toàn, bảo vệ tính mạng, thân thể, nhân phẩm, danh dự và bí mật đời sống riêng tư của trẻ em;

c) Bảo đảm để trẻ em thực hiện được quyền bí mật đời sống riêng tư của mình, trừ trường hợp cần thiết để bảo vệ trẻ em và vì lợi ích tốt nhất của trẻ em.

2. Cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm trong việc phát hiện, tố giác, thông báo cho cơ quan,

cá nhân có thẩm quyền về hành vi xâm hại trẻ em, trường hợp trẻ em có nguy cơ bị xâm hại hoặc đang bị xâm hại trong và ngoài gia đình.

3. Cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em có trách nhiệm lựa chọn người bào chữa hoặc tự mình bào chữa cho trẻ em trong quá trình tố tụng theo quy định của pháp luật.

**Câu hỏi 15. Việc xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình được quy định như thế nào trong Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022?**

**Đáp:**

Điều 20 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định về xử lý tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình như sau:

(i) Cơ quan Công an, Đoàn Biên phòng gần nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình khi nhận tin báo, tố giác thì trong phạm vi quyền hạn của mình phải kịp thời ngăn chặn, xử lý hành vi bạo lực gia đình theo thẩm quyền; đồng thời, thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình.

(ii) Cơ sở giáo dục nơi người bị bạo lực gia đình là người học; Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng ban công tác Mặt trận ở khu dân cư nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình; Người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình khi nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình phải thông báo ngay cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình và theo khả năng của mình tham gia ngăn chặn hành vi bạo lực gia đình.

(iii) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm xử lý hoặc phân công xử lý ngay khi tiếp nhận tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình hoặc nhận được báo cáo về hành vi bạo lực gia đình của tổ chức, cá nhân trên, trừ trường hợp tin báo, tố giác về tội phạm thì việc tiếp nhận và xử lý tin báo, tố giác được thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự..

Trường hợp tin báo, tố giác về hành vi bạo lực gia đình mà người bị bạo lực là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc hoặc hành vi bạo lực gia đình đã hoặc có khả năng gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị bạo lực thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã phân công Công an xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Công an xã) xử lý.

**Câu hỏi 16. Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định biện pháp yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 24 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định biện pháp yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình như sau:

- Khi được phân công giải quyết vụ việc, Trưởng Công an xã có quyền yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình để làm rõ thông tin, giải quyết vụ việc trong các trường hợp sau đây:

+ Người bị bạo lực gia đình là trẻ em, phụ nữ mang thai, phụ nữ đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, người cao tuổi, người khuyết tật, người không có khả năng tự chăm sóc;

+ Khi có căn cứ cho rằng hành vi bạo lực gia đình đã hoặc có thể tiếp tục gây nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng của người bị bạo lực gia đình.

- Việc yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã phải được lập biên bản và có người trong cộng đồng dân cư chứng kiến.

- Trường hợp người có hành vi bạo lực gia đình không chấp hành yêu cầu thì Công an xã được sử dụng công cụ hỗ trợ theo quy định của pháp luật để đưa người có hành vi bạo lực gia đình đến trụ sở Công an xã.

**Câu hỏi 17. Quy định của pháp luật về các cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình như thế nào?**

**Đáp:**

Theo quy định tại Điều 35 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 quy định về cơ sở trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình thực hiện việc chăm sóc, tư vấn, bố trí nơi tạm lánh, hỗ trợ nhu cầu thiết yếu cho người bị bạo lực gia đình và trẻ em mà người bị bạo lực gia đình có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình.

- Cơ sở trợ giúp nạn nhân bạo lực gia đình bao gồm:

+ Địa chỉ tin cậy: là tổ chức, cá nhân có uy tín, khả năng và tự nguyện giúp đỡ người bị bạo lực gia đình. Tổ chức, cá nhân này thông báo với UBND cấp xã về việc nhận làm địa chỉ tin cậy. UBND cấp xã lập danh sách và công bố địa chỉ



tin cậy trong địa bàn quản lý; hướng dẫn, tổ chức việc tập huấn cho địa chỉ tin cậy về phòng, chống bạo lực gia đình.

- + Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;
- + Cơ sở bảo trợ xã hội;
- + Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, tổ chức tham gia trợ giúp pháp lý;
- + Cơ sở khác tham gia trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình;

+ Cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình: do cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập theo quy định của pháp luật, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận để cung cấp một hoặc một số dịch vụ, hoạt động sau: tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình; nơi tạm lánh và nhu cầu thiết yếu khác cho người bị bạo lực gia đình; giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình; giáo dục, hỗ trợ chuyển đổi hành vi bạo lực gia đình; chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa bệnh lý về tâm thần cho người bị bạo lực gia đình; hoạt động khác liên quan đến phòng, chống bạo lực gia đình.

**Câu hỏi 18. Hành vi xâm hại sức khỏe thành viên gia đình sẽ bị xử phạt như thế nào?**

**Đáp:**

Điều 52 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi xâm hại sức khỏe thành viên gia đình như sau:

a. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình;

- Không kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu điều trị trong trường hợp nạn nhân cần được cấp cứu kịp thời hoặc không chăm sóc nạn nhân trong thời gian nạn nhân điều trị chấn thương do hành vi bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối.

c. Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với các hành vi vi phạm nêu trên;

- Buộc chi trả toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với hành vi đánh đập gây thương tích; sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình.

**Câu hỏi 19. Pháp luật quy định xử phạt như thế nào đối với hành vi cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý?**

**Đáp:**

Việc xử phạt đối với người có hành vi cô lập, xua đuổi hoặc gây áp lực thường xuyên về tâm lý được quy định tại Điều 55 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP như sau:

a. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Cấm thành viên gia đình ra khỏi nhà, ngăn cản thành viên gia đình gặp gỡ người thân, bạn bè hoặc có các mối quan hệ xã hội hợp pháp, lành mạnh nhằm mục đích cô lập, gây áp lực thường xuyên về tâm lý đối với thành viên đó;

- Không cho thành viên gia đình thực hiện quyền làm việc;

- Không cho thành viên gia đình tham gia các hoạt động xã hội hợp pháp, lành mạnh.

b. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với hành vi buộc thành viên gia đình phải chứng kiến cảnh bạo lực đối với người, con vật.

c. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Cưỡng ép thành viên gia đình thực hiện các hành động khiêu dâm, sử dụng các loại thuốc kích dục;

- Có hành vi kích động tình dục hoặc lạm dụng thân thể đối với thành viên gia đình.

d. Biện pháp khắc phục hậu quả: Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với hành vi vi phạm.

**Câu hỏi 20. Xin hãy cho biết hành vi không sử dụng các biện pháp, công cụ bảo đảm an toàn về thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em; không gửi các thông điệp cảnh báo nguy cơ khi trẻ em cung cấp, thay đổi thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em bị xử phạt như thế nào theo quy định của pháp luật?**

**Đáp:**

Theo khoản 1 Điều 36 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định như sau:

Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm khi kinh doanh, cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng:

- Cung cấp, chia sẻ thông tin, dịch vụ gây hại cho trẻ em, thông tin, dịch vụ giả mạo, độc hại, khiêu dâm, bạo lực, xúi giục tự tử, xuyên tạc, đe dọa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em;

- Không cảnh báo hoặc gỡ bỏ thông tin, dịch vụ gây hại cho trẻ em, thông tin, dịch vụ giả mạo, độc hại, khiêu dâm, bạo lực, xúi giục tự tử, xuyên tạc, đe dọa, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em;

- Không sử dụng các biện pháp, công cụ bảo đảm an toàn về thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em; không gửi các thông điệp cảnh báo nguy cơ khi trẻ em cung cấp, thay đổi thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em;

- Không thực hiện yêu cầu xóa, gỡ bỏ các thông tin cá nhân của trẻ em khi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, người giám hộ của trẻ em hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền bảo vệ trẻ em yêu cầu;

- Không tổ chức tiếp nhận thông tin, đánh giá phân loại theo mức độ an toàn cho trẻ em được các cơ quan, tổ chức, cá nhân và trẻ em gửi tới;

- Không công bố danh sách các mạng thông tin, dịch vụ, sản phẩm trực tuyến theo mức độ an toàn đối với trẻ em;

- Không thực hiện việc phát hiện, loại bỏ các hình ảnh, tài liệu, thông tin không phù hợp với trẻ em, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em;

- Không hướng dẫn sử dụng các dịch vụ, thiết bị công nghệ thông tin để bảo vệ trẻ em;

- Không có biện pháp bảo vệ người tiếp cận thông tin, sử dụng dịch vụ là trẻ em.

Như vậy, đối chiếu với quy định trên, hành vi không sử dụng các biện pháp, công cụ bảo đảm an toàn về thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em; không gửi các thông điệp cảnh báo nguy cơ khi trẻ em cung cấp, thay đổi thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em sẽ bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Đồng thời bị tước quyền sử dụng giấy phép đối với hành vi vi phạm; buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm và buộc xóa, gỡ bỏ các thông tin cá nhân của trẻ em đối với hành vi vi phạm nêu trên.

**Câu hỏi 21. Xin hãy cho biết pháp luật quy định như thế nào về một trong các hành vi sản xuất, xuất bản, sao chép, lưu hành, vận hành, phát tán, sở hữu, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em?**

**Đáp:**

Theo khoản 2 Điều 30 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định phạt tiền đối với một trong các hành vi sản xuất, xuất bản, sao chép, lưu hành, vận hành, phát tán, sở hữu, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em, theo một trong các mức sau đây:

- Từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng khi vi phạm từ 01 sản phẩm đến dưới 10 sản phẩm;
- Từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng khi vi phạm từ 10 sản phẩm đến dưới 50 sản phẩm;
- Từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng khi vi phạm từ 50 sản phẩm đến dưới 100 sản phẩm;
- Từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng khi vi phạm từ 100 sản phẩm đến dưới 200 sản phẩm;
- Từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng khi vi phạm từ 200 sản phẩm đến dưới 500 sản phẩm;
- Từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng khi vi phạm từ 500 sản phẩm đến dưới 1.000 sản phẩm;
- Từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng khi vi phạm từ 1.000 sản phẩm trở lên.

Đồng thời, bị tịch thu xuất bản phẩm, ấn phẩm, đồ chơi, trò chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em đối với hành vi vi phạm; buộc thu hồi ấn phẩm, đồ chơi, báo in và xuất bản phẩm đối với hành vi vi phạm nêu trên.

**Câu hỏi 22. Xin hãy cho biết hành vi không thông báo, cảnh báo những nơi nguy hiểm, độc hại, dễ cháy, nổ, điện giật, rơi, ngã và các nguy cơ khác dẫn đến tai nạn, thương tích cho trẻ em bị xử phạt như thế nào theo quy định của pháp luật?**

**Đáp:**

Tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định như sau:

Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- Không thông báo, cảnh báo những nơi nguy hiểm, độc hại, dễ cháy, nổ, điện giật, rơi, ngã và các nguy cơ khác dẫn đến tai nạn, thương tích cho trẻ em;
- Không tuân thủ đầy đủ, kịp thời các biện pháp bảo đảm an toàn về sản xuất, kinh doanh, lưu hành các phương tiện giao thông vận tải dẫn đến tai nạn, thương tích cho trẻ em.

Như vậy, đối chiếu với các quy định trên, hành vi không thông báo, cảnh báo những nơi nguy hiểm, độc hại, dễ cháy, nổ, điện giật, rơi, ngã và các nguy cơ khác dẫn đến tai nạn, thương tích cho trẻ em sẽ bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Đồng thời buộc thực hiện kịp thời các biện pháp để khắc phục tình trạng thiếu an toàn đối với hành vi vi phạm nêu trên.

## PHẦN II

### TÌNH HUỐNG PHÁP LUẬT LIÊN QUAN ĐẾN PHÒNG, CHỐNG XÂM HẠI TRẺ EM

**Tình huống 1.** Chị Linh lấy chồng và sinh được 01 đứa con trai (nay được 6 tuổi). Do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên chị Linh gửi con cho ba mẹ chồng nuôi dưỡng để 02 vợ chồng chị an tâm đi tỉnh khác làm việc. Vào dịp lễ, khi về lại quê thăm con, chị Linh phát hiện con trai có những biểu hiện lạ như nhút nhát, né tránh mọi người và rất dễ giật mình. Sợ gia đình chồng đối xử không tốt với con mình nên chị Linh muốn liên hệ Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em nhờ hỗ trợ, tư vấn. Chị Linh muốn biết Tổng đài hoạt động vào thời gian nào? Khi được Tổng đài tư vấn có phải trả phí viễn thông và phí tư vấn không?

**Trả lời:**

Theo Điều 23 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em hoạt động 24 giờ tất cả các ngày, được Nhà nước bảo đảm nguồn lực hoạt động. Tổng đài được sử dụng số điện thoại ngắn 03 số, không thu phí viễn thông và phí tư vấn đối với người gọi đến Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em. Để bảo đảm nguồn lực hoạt động, Tổng đài còn được tiếp nhận viện trợ, hỗ trợ tài chính, kỹ thuật của các cơ quan, tổ chức, cá nhân; được quảng bá số điện thoại và các dịch vụ của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em theo quy định của pháp luật. Số điện thoại của Tổng đài là 111.

**Tình huống 2.** Trong thời gian gần đây khi theo dõi thông tin thời sự hằng ngày trên Đài Truyền hình, anh Hải có nghe giới thiệu về Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em. Anh Hải muốn biết Tổng đài điện thoại quốc gia có nhiệm vụ, quyền hạn gì trong việc bảo vệ trẻ em?

**Trả lời:**

Theo Điều 22 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

- Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em qua điện thoại do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quản lý.



- Tiếp nhận thông báo, tố giác từ cơ quan, tổ chức, cơ sở giáo dục, gia đình, cá nhân qua điện thoại.

- Liên hệ với các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan hoặc có thẩm quyền; khai thác thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng về nguy cơ, hành vi xâm hại trẻ em để kiểm tra thông tin, thông báo, tố giác ban đầu.

- Chuyển, cung cấp thông tin, thông báo, tố giác hoặc giới thiệu trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em.

- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, cá nhân, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cá nhân có thẩm quyền, chức năng bảo vệ trẻ em trong phạm vi toàn quốc để đáp ứng việc tiếp nhận, trao đổi, xác minh thông tin, thông báo, tố giác về trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi.

- Hỗ trợ người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp đối với từng trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi; theo dõi, đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch này.

- Tư vấn tâm lý, pháp luật, chính sách cho trẻ em, cha, mẹ, thành viên gia đình, người chăm sóc trẻ em.

- Lưu trữ, phân tích, tổng hợp thông tin để cung cấp, thông tin, thông báo, tố giác khi có yêu cầu của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền, đối với vụ việc xâm hại trẻ em và các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất cho cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em và các cơ quan khác có thẩm quyền, trách nhiệm về bảo vệ trẻ em.

Số của Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em là **111**. Mọi người dân gọi điện đến Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em được miễn cước cuộc gọi và phí tư vấn.

**Tình huống 3. Anh Dũng và chị Thu có 01 con gái là cháu Q (8 tuổi). Hằng ngày, anh chị thường đi làm về muộn nên anh Dũng nhờ em gái đón cháu Q về nhà. Vì thấy buồn chán nên cháu Q sang nhà hàng xóm chơi với bạn K (cùng lớp). Như các ngày khác, cháu Q qua nhà bạn chơi thì bị anh trai cháu K sờ soạn khắp cơ thể khiến Q vô cùng sợ hãi. Q đã kể chuyện này với cha mẹ. Hỏi trong trường hợp này, anh Dũng và chị Thu cần làm gì?**

**Trả lời:**

Theo Điều 51 Luật Trẻ em năm 2016, Điều 25 Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em, trách nhiệm cung cấp, xử lý thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em như sau:

- Gia đình cháu Q có trách nhiệm thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em, trường hợp cháu Q bị xâm hại đến Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em hoặc cơ quan có thẩm quyền là cơ quan lao động - thương binh và xã hội, cơ quan công an các cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan lao động - thương binh và xã hội, cơ quan công an các cấp và Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm tiếp nhận, xử lý thông tin, thông báo, tố giác; phối hợp xác minh, đánh giá, điều tra về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn hoặc gây tổn hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em.

- Gia đình cháu Q có trách nhiệm cung cấp thông tin và phối hợp với cơ quan lao động - thương binh và xã hội các cấp, cơ quan công an các cấp, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi xảy ra vụ việc hoặc nơi cháu Q cư trú để thực hiện việc kiểm tra tính xác thực về hành vi xâm hại, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em khi được yêu cầu.

- Trường hợp tiếp nhận, giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm xâm hại trẻ em thực hiện theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự.

**Tình huống 4. Vợ chồng anh Quý và chị Nhung có hai con nhỏ. Kinh tế của gia đình khó khăn, hàng ngày chị Nhung bán rau ở chợ, anh Quý thì làm nghề chạy xe ôm. Gần đây, anh Quý bỏ bê công việc, thường xuyên đánh số đề, lại nghiện rượu. Về đến nhà, anh Quý thường to tiếng, chửi bới vợ. Một lần, khi bị chồng quát mắng, chị Nhung tức giận bỏ đi, anh Quý không kiểm soát được cơn nóng nên đánh đập hai đứa con trút giận. Trong trường hợp này, hành vi xâm hại sức khỏe thành viên gia đình sẽ bị xử phạt như thế nào?**

**Trả lời:**

Khoản 1 Điều 3 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 nghiêm cấm các hành vi bạo lực gia đình sau: “*Hành hạ, ngược đãi, đánh đập hoặc hành vi cố ý khác xâm hại đến sức khỏe, tính mạng; Lãng mạ hoặc hành vi cố ý khác xúc phạm danh dự, nhân phẩm...*”.

Căn cứ quy định trên, hành vi đánh đập hai con nhỏ của anh Quý là hành vi vi phạm pháp luật.

**Về xử phạt vi phạm hành chính**, Điều 52 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt đối với hành vi xâm hại sức khỏe thành viên gia đình như sau:

a) Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi đánh đập gây thương tích cho thành viên gia đình.

b) Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong những hành vi sau đây:

- Sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình;

- Không kịp thời đưa nạn nhân đi cấp cứu điều trị trong trường hợp nạn nhân cần được cấp cứu kịp thời hoặc không chăm sóc nạn nhân trong thời gian nạn nhân điều trị chấn thương do hành vi bạo lực gia đình, trừ trường hợp nạn nhân từ chối.

c) Biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc xin lỗi công khai khi nạn nhân có yêu cầu đối với các hành vi vi phạm nêu trên;

- Buộc chi trả toàn bộ chi phí khám bệnh, chữa bệnh đối với hành vi đánh đập gây thương tích; sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình.

Trong trường hợp đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự thì người có hành vi xâm hại sức khỏe thành viên trong gia đình sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 185 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cụ thể:

*“1. Người nào đối xử tồi tệ hoặc có hành vi bạo lực xâm phạm thân thể ông bà, cha mẹ, vợ chồng, con, cháu hoặc người có công nuôi dưỡng mình thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt cảnh cáo, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Thường xuyên làm cho nạn nhân bị đau đớn về thể xác, tinh thần;*

*b) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm.*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:*

*a) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu;*

*b) Đối với người khuyết tật nặng, khuyết tật đặc biệt nặng hoặc người mắc bệnh hiểm nghèo.”*

**Tình huống 5. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, em H (13 tuổi) phải làm thêm tại một quán cơm gần nhà. Trong quá trình làm việc, H nhiều lần bị chủ quán chửi mắng, hành hạ làm em bị tổn hại về thể chất và tinh thần.**

**Vụ việc sau đó bị phát giác và chủ quán đã bị khởi tố về tội hành hạ người khác. Em H được xác định là người bị hại, đồng thời là người làm chứng trong vụ án. Để bảo vệ em H khi tham gia vào quá trình tố tụng, các biện pháp nào sẽ được áp dụng?**

**Trả lời:**

Do em H mới 13 tuổi nên theo Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016 em H là trẻ em. Theo khoản 2 Điều 71 Luật Trẻ em năm 2016, khi tham gia vào quá trình tố tụng với vai trò là người bị hại và người làm chứng mà bị tổn hại về thể chất, tinh thần, em H có thể được áp dụng các biện pháp bảo vệ sau đây:

1. Các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ hỗ trợ bao gồm:

+ Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (*Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt* là trẻ em không đủ điều kiện thực hiện được quyền sống, quyền được bảo vệ, quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền học tập, cần có sự hỗ trợ, can thiệp đặc biệt của Nhà nước, gia đình và xã hội để được an toàn, hòa nhập gia đình, cộng đồng).

+ Hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và gia đình của trẻ em được tiếp cận chính sách trợ giúp xã hội và các nguồn trợ giúp khác nhằm cải thiện điều kiện sống cho trẻ em.

2. Các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ can thiệp bao gồm:

+ Chăm sóc y tế, trị liệu tâm lý, phục hồi thể chất và tinh thần cho trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt cần can thiệp;

+ Bố trí nơi tạm trú an toàn, cách ly trẻ em khỏi môi trường, đối tượng đe dọa hoặc đang có hành vi bạo lực, bóc lột trẻ em;

+ Bố trí chăm sóc thay thế tạm thời hoặc lâu dài cho trẻ em không thể sống cùng cha, mẹ vì sự an toàn của trẻ em; cha, mẹ không có khả năng bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em hoặc chính là người xâm hại trẻ em.

+ Đoàn tụ gia đình, hòa nhập trường học, cộng đồng cho trẻ em bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

+ Tư vấn, cung cấp kiến thức cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em, các thành viên gia đình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt về trách nhiệm và kỹ năng bảo vệ, chăm sóc, giáo dục hòa nhập cho trẻ em thuộc nhóm đối tượng này;

+ Tư vấn, cung cấp kiến thức pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt;

+ Các biện pháp hỗ trợ trẻ em bị xâm hại và gia đình của trẻ em nhằm hỗ

trợ, bảo đảm mọi trẻ em được chăm sóc sức khỏe, ưu tiên cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em đang sinh sống tại các xã biên giới, miền núi, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; hỗ trợ, bảo đảm mọi trẻ em được đi học, giảm thiểu tình trạng trẻ em bỏ học; có chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số, trẻ em đang sinh sống tại các xã biên giới, miền núi, hải đảo và các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn được tiếp cận giáo dục phổ cập, giáo dục hòa nhập, được học nghề và giới thiệu việc làm phù hợp với độ tuổi và pháp luật về lao động; hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và gia đình của trẻ em được tiếp cận chính sách trợ giúp xã hội và các nguồn trợ giúp khác nhằm cải thiện điều kiện sống cho trẻ em.

+ Theo dõi, đánh giá sự an toàn của trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị xâm hại.

Ngoài ra, trẻ em là người làm chứng còn được bảo vệ an toàn tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và bí mật đời sống riêng tư; hạn chế tối đa việc dẫn giải, gây áp lực về tâm lý.

**Tình huống 6. Hằng ngày, trên đoạn đường từ nhà đến nơi làm việc, chị Ly thỉnh thoảng bắt gặp các em nhỏ đi ăn xin. Có một vài lần, chị Ly dừng lại và hỏi mấy em nhỏ thì được biết do hoàn cảnh gia đình khó khăn, một số em bị ba mẹ, người nuôi dưỡng bắt phải đi kiếm tiền nếu không sẽ không cho ăn. Việc làm của ba mẹ, người nuôi dưỡng các em có vi phạm pháp luật không? Nếu có thì sẽ bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:**

Điều 26 Luật Trẻ em năm 2016 quy định trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị bóc lột sức lao động; không phải lao động trước tuổi, quá thời gian hoặc làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật; không bị bố trí công việc hoặc nơi làm việc có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển toàn diện của trẻ em.

Bên cạnh đó, theo Khoản 7 Điều 4 Luật trẻ em năm 2016, *Bóc lột trẻ em* là hành vi bắt trẻ em lao động trái quy định của pháp luật về lao động; trình diễn hoặc sản xuất sản phẩm khiêu dâm; tổ chức, hỗ trợ hoạt động du lịch nhằm mục đích xâm hại tình dục trẻ em; cho, nhận hoặc cung cấp trẻ em để hoạt động mại dâm và các hành vi khác sử dụng trẻ em để trục lợi.

Như vậy, căn cứ vào quy định trên thì các hành vi bắt trẻ em đi ăn xin là vi phạm pháp luật. Căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm mà hành vi này sẽ xử phạt hành chính hoặc hình sự.

**Về xử phạt vi phạm hành chính**, Điều 23 Nghị định 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em như sau:

**“Điều 23. Vi phạm quy định về cấm lạm dụng, bóc lột trẻ em, tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn**

1. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Bắt trẻ em làm công việc gia đình quá sức, quá thời gian, ảnh hưởng đến việc học tập, vui chơi, giải trí, ảnh hưởng xấu đến sự phát triển của trẻ em;

b) Tổ chức, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn.

2. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Tổ chức, ép buộc trẻ em đi xin ăn;

b) Cho thuê, cho mượn trẻ em hoặc sử dụng trẻ em để xin ăn.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Dẫn dắt, rủ rê, xúi giục, dụ dỗ, lôi kéo, kích động, lợi dụng, ép buộc làm trung gian giao dịch hoạt động bóc lột trẻ em;

b) Dẫn dắt, rủ rê, xúi giục, dụ dỗ, lôi kéo, kích động, lợi dụng trẻ em lao động trái quy định của pháp luật;

c) Bắt trẻ em lao động trước tuổi, quá thời gian, làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật hoặc làm việc ở nơi mất an ninh trật tự, có ảnh hưởng xấu đến nhân cách và sự phát triển của trẻ em. Trường hợp người sử dụng lao động sử dụng trẻ em làm công việc ngoài danh mục được pháp luật cho phép thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định của Chính phủ quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;

d) Bóc lột sức lao động trẻ em. Trường hợp người sử dụng lao động lợi dụng danh nghĩa học nghề, tập nghề để bóc lột sức lao động của trẻ em thì bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của Nghị định của Chính phủ quy định



*xử phạt hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.*

*4. Hình thức xử phạt bổ sung:*

*Tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm tại khoản 3 Điều này.*

*5. Biện pháp khắc phục hậu quả:*

*a) Buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có được do thực hiện hành vi vi phạm tại khoản 2 và khoản 3 Điều này;*

*b) Buộc chịu mọi chi phí để khám bệnh, chữa bệnh (nếu có) cho trẻ em đối với hành vi vi phạm tại các khoản 1, 2 và khoản 3 Điều này.”.*

Nếu cấu thành tội phạm, thì có thể bị truy cứu về tội cưỡng bức lao động quy định tại Điều 297 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) như sau:

***Điều 297. Tội cưỡng bức lao động***

*1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác ép buộc người khác phải lao động thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

*a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

*a) Có tổ chức;*

*b) Đối với người dưới 16 tuổi, phụ nữ mà biết là có thai, người già yếu, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng;*

...

*4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”.*

Như vậy, đối với hành vi bắt trẻ em đi ăn xin, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, người vi phạm có thể bị xử phạt vi phạm hành chính (với mức phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, bị buộc nộp lại số lợi bất hợp pháp có

được do thực hiện hành vi vi phạm và chịu mọi chi phí để khám bệnh, chữa bệnh (nếu có) cho trẻ em đối với hành vi vi phạm) hoặc bị xử lý hình sự với hình phạt cao nhất lên đến 07 năm tù.

**Tình huống 7. Hành vi bỏ rơi trẻ sơ sinh hay những em nhỏ đôi lúc vẫn còn xảy ra trong cuộc sống. Những tin tức này thường được báo, đài đưa tin, có những em nhỏ may mắn được gia đình nhận lại, một số trẻ được người dân cứu giúp, tuy nhiên, vẫn có trường hợp các bé sơ sinh không qua khỏi do điều kiện khắc nghiệt khi bị bỏ rơi. Anh Tùng muốn biết theo các quy định, chính sách hỗ trợ trẻ em bị bỏ rơi được quy định trong pháp luật hiện hành của Việt Nam?**

**Trả lời:**

Công tác bảo vệ trẻ em, đặc biệt là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt luôn được nhà nước chú trọng quan tâm. Trong các văn bản pháp luật đều thể hiện rõ tinh thần này. Tại Điều 37 Hiến Pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định rõ: *“Trẻ em được Nhà nước, gia đình và xã hội bảo vệ, chăm sóc và giáo dục; được tham gia vào các vấn đề về trẻ em. Nghiêm cấm xâm hại, hành hạ, ngược đãi, bỏ mặc, lạm dụng, bóc lột sức lao động và những hành vi khác vi phạm quyền trẻ em”*. Từ đạo luật gốc và cơ bản nhất của đất nước, các quy định về việc bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em đã được triển khai trên nhiều văn bản pháp luật, trong đó điển hình là Luật Trẻ em năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đối với trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, việc quan tâm, chăm sóc nhóm trẻ em này lại càng cần được thực hiện tốt với những ưu tiên hơn bởi đây là những đứa trẻ đã và đang phải chịu những tổn thương về mặt thể chất lẫn tinh thần. Để giải quyết tình trạng này, nhà nước có những quy định cụ thể sau:

Chương II, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định về các nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và chính sách hỗ trợ, theo đó thì trẻ em bị bỏ rơi là một trong những nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (Điều 4) và các em được hưởng các chính sách hỗ trợ sau:

**1. Chính sách chăm sóc sức khỏe**

- Nhà nước đóng hoặc hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế.

- Nhà nước trả hoặc hỗ trợ trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh hoặc giám định sức khỏe cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hưởng các chính sách chăm sóc sức khỏe khác theo quy định của pháp luật.

## **2. Chính sách trợ giúp xã hội**

- Nhà nước thực hiện chế độ trợ cấp hằng tháng đối với cá nhân, gia đình nhận chăm sóc thay thế; hỗ trợ chi phí mai táng và chế độ trợ cấp, trợ giúp khác cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt theo quy định của pháp luật về chính sách trợ giúp xã hội.

- Nhà nước hỗ trợ tiền ăn, ở, đi lại theo quy định của pháp luật về chính sách trợ giúp xã hội cho trẻ em bị xâm hại và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt đang được bảo vệ khẩn cấp theo quy định tại Khoản 1 Điều 31 Nghị định này.

\* Chính sách hỗ trợ giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp

Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được miễn, giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập theo quy định của pháp luật giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp.

## **3. Chính sách trợ giúp pháp lý, hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác**

- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp pháp lý theo quy định của pháp luật về trợ giúp pháp lý.

- Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hỗ trợ tư vấn, trị liệu tâm lý và các dịch vụ bảo vệ trẻ em khác theo quy định tại Điều 48, 49, 50 Luật Trẻ em năm 2016.

**Tình huống 8. Là bà mẹ của hai con gái trên 10 tuổi, chị Hạnh hết sức lo lắng về việc làm sao để bảo vệ con gái khỏi những mối nguy hại liên quan đến hành vi xâm hại trẻ em. Chị Hạnh thường xuyên tìm hiểu, nghiên cứu sách, báo để dạy các con về việc nhận biết các hành vi xâm hại trẻ em cũng như sự nguy hiểm và hậu quả của nó. Tuy nhiên, chị Hạnh vẫn rất lo lắng về sự an toàn của các con mình, chị không biết theo quy định của pháp luật thì có mấy cấp độ bảo vệ trẻ em và việc mình nói với con như vậy có đúng hay không?**

### **Trả lời:**

Theo Khoản 1 Điều 47 Luật Trẻ em năm 2016, việc bảo vệ trẻ em được xây dựng thành ba cấp độ theo hướng tăng dần, gồm:

- a) Phòng ngừa;
- b) Hỗ trợ;
- c) Can thiệp.

Việc chị Hạnh tuyên truyền cho các con gái mình về nhận biết các hành vi xâm hại trẻ em và mối nguy hiểm, hậu quả của hành vi xâm hại là rất đúng và cần thiết nhằm nâng cao nhận thức, trang bị cho các con những kiến thức cơ bản nhất định để phòng ngừa và giảm nguy cơ trẻ bị xâm hại hoặc rơi vào hoàn cảnh đặc biệt. Đây cũng là một trong những biện pháp bảo vệ trẻ em ở cấp độ phòng ngừa được áp dụng đối với cộng đồng, gia đình và mọi trẻ em quy định tại điều 48 Luật Trẻ em năm 2016. Theo đó, các biện pháp bảo vệ trẻ em cấp độ phòng ngừa bao gồm:

a) Tuyên truyền, phổ biến cho cộng đồng, gia đình, trẻ em về mối nguy hiểm và hậu quả của các yếu tố, hành vi gây tổn hại, xâm hại trẻ em; về trách nhiệm phát hiện, thông báo trường hợp trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột, bỏ rơi;

b) Cung cấp thông tin, trang bị kiến thức cho cha, mẹ, giáo viên, người chăm sóc trẻ em, người làm việc trong cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em về trách nhiệm bảo vệ trẻ em, kỹ năng phòng ngừa, phát hiện các yếu tố, hành vi gây tổn hại, xâm hại trẻ em;

c) Trang bị kiến thức, kỹ năng làm cha mẹ để bảo đảm trẻ em được an toàn;

d) Giáo dục, tư vấn kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ cho trẻ em;

đ) Xây dựng môi trường sống an toàn và phù hợp với trẻ em.

**Tình huống 9. Do tình cờ biết một kế hoạch mua bán người sắp xảy ra mà nạn nhân lại là một cháu bé gần nhà. Mặc dù không thể làm ngơ trước cái ác, nhưng anh Hùng rất lo sợ bị kẻ phạm tội trả thù nếu khai báo sự việc với cơ quan Công an. Trong trường hợp này, anh Hùng cần phải làm gì?**

**Trả lời:**

Điều 19 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 quy định cá nhân có nghĩa vụ phải tố giác, tố cáo hành vi mua, bán người với cơ quan Công an, Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn hoặc với bất kỳ cơ quan, tổ chức nào.

Để bảo đảm an toàn cho người tố cáo, tố giác hành vi mua bán người và các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống mua bán người, Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 không giới hạn hình thức tố giác, tố cáo. Cá nhân có thể lựa chọn cách thức phù hợp như: trực tiếp đến cơ quan chức năng để khai báo; gọi điện thoại (đường dây nóng 111); qua mạng thông tin điện tử của cơ quan chức năng hoặc gửi văn bản (đơn tố giác, tố cáo). Đồng thời, Khoản 4 Điều 21 Luật Phòng, chống mua bán người năm 2011 quy định lực lượng làm nhiệm vụ phòng, chống mua bán người trong Công an nhân dân và

Quân đội nhân dân có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để bảo vệ người tố giác, người tố cáo và người thân thích của họ khi những người này bị xâm phạm hoặc bị đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản.

Như vậy, anh Hùng phải thực hiện nghĩa vụ tố giác, tố cáo hành vi mua bán người mà mình biết. Nếu anh Hùng có căn cứ cho rằng bản thân hoặc người thân thích sẽ bị xâm hại nếu tố giác, tố cáo thì anh Hùng có quyền đề nghị cơ quan công an để áp dụng các biện pháp cần thiết bảo vệ tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của bản thân cũng như của người thân thích. Tùy từng trường hợp cụ thể, cơ quan công an sẽ áp dụng biện pháp bảo vệ phù hợp.

**Tình huống 10. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn, cháu H (15 tuổi) nghe lời dụ dỗ của một số đối tượng giới thiệu đi qua Campuchia kiếm tiền phụ giúp gia đình nhưng thực chất là bị lừa gạt bán cho một casino. Cháu bị đối xử tệ bạc và bị hành hạ cả thể xác lẫn tinh thần. Mới đây, cháu được một người tốt cứu giúp và đã đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, tâm lý H còn rất hoang sợ. Xin hỏi pháp luật quy định như thế nào để bảo vệ an toàn cho cháu H không?**

***Trả lời:***

Cháu H là nạn nhân của tội phạm mua bán người và là đối tượng được bảo vệ theo quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 3 của Nghị định 62/2012/NĐ-CP ngày 13/8/2012 của Chính phủ quy định căn cứ xác định nạn nhân bị mua bán và bảo vệ an toàn cho nạn nhân, người thân thích của họ, gia đình cháu H có quyền đề nghị cơ quan, người có thẩm quyền áp dụng biện pháp bảo vệ khi tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, tài sản bị xâm hại hoặc bị đe dọa xâm hại. Đồng thời, căn cứ vào Điều 7 Nghị định 62/2012/NĐ-CP, tùy từng trường hợp cụ thể và điều kiện thực tế, cơ quan có trách nhiệm bảo vệ có thể áp dụng một hoặc nhiều biện pháp bảo vệ sau đây để bảo đảm an toàn cho cháu H:

- (1) Giữ bí mật về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ của người được bảo vệ.
- (2) Giữ bí mật các thông tin về đời tư, đặc điểm nhân dạng, nơi cư trú, làm việc, học tập và các thông tin khác có liên quan đến người được bảo vệ.
- (3) Bố trí lực lượng bảo vệ tại nơi cư trú, làm việc, học tập, đi lại của người được bảo vệ, tại phiên tòa và những nơi cần thiết khác.
- (4) Hạn chế phạm vi đi lại, giao tiếp của người được bảo vệ.
- (5) Bố trí nơi tạm lánh cho người được bảo vệ.
- (6) Bố trí nơi ở, nơi làm việc, học tập mới cho người được bảo vệ.

(7) Áp dụng các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi xâm hại hoặc đe dọa xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm và tài sản của người được bảo vệ theo quy định của pháp luật.

(8) Xét xử kín.

**Tình huống 11. Qua các kênh mạng xã hội, anh Dũng nghe nói tình hình mua bán người ở nước ta đang có chiều hướng gia tăng, phức tạp, trong đó nhiều đối tượng mua bán người đang ở độ tuổi vị thành niên. Vậy, anh Dũng muốn biết người phạm tội mua bán người dưới 16 tuổi sẽ bị xử lý như thế nào?**

**Trả lời:**

Mua bán người là hành vi xâm hại quyền cơ bản nhất của con người như quyền được tự do, được quản lý, chăm sóc, giáo dục. Đối với các trường hợp người bị mua bán ở lứa tuổi dưới 16 tuổi, Điều 151 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đã quy định như sau:

1. Phạt tù từ 07 năm đến 12 năm trong trường hợp hành vi phạm tội không có tình tiết tăng nặng với một trong các hành vi sau đây:

a) Chuyển giao hoặc tiếp nhận người dưới 16 tuổi để giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác, trừ trường hợp vì mục đích nhân đạo;

b) Chuyển giao hoặc tiếp nhận người dưới 16 tuổi để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác;

c) Tuyển mộ, vận chuyển, chứa chấp người dưới 16 tuổi để giao, nhận tiền, tài sản hoặc lợi ích vật chất khác (trừ trường hợp vì mục đích nhân đạo) hoặc để bóc lột tình dục, cưỡng bức lao động, lấy bộ phận cơ thể hoặc vì mục đích vô nhân đạo khác.

2. Phạt tù từ 12 năm đến 20 năm nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây: Lợi dụng chức vụ, quyền hạn; lợi dụng hoạt động cho, nhận con nuôi để phạm tội; phạm tội đối với từ 02 người đến 05 người; phạm tội đối với người mà mình có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng; đưa nạn nhân ra khỏi biên giới của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; phạm tội 02 lần trở lên; vì động cơ đê hèn; gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%, nếu không thuộc trường hợp đã lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân.

3. Phạt tù từ 18 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân nếu phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây: Có tổ chức; có tính chất chuyên nghiệp; gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe hoặc gây rối loạn tâm thần và hành vi của nạn nhân



mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên; đã lấy bộ phận cơ thể của nạn nhân; làm nạn nhân chết hoặc tự sát; đối với 06 người trở lên; tái phạm nguy hiểm.

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm, phạt quản chế từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

**Tình huống 12. Cháu K (14 tuổi) là nạn nhân bị xâm hại tình dục, đang được bảo vệ khẩn cấp trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú hoặc đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội. Trong trường hợp này, cháu K sẽ được nhận những chế độ hỗ trợ nào?**

**Trả lời:**

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ về chế độ đối với đối tượng được nhận chăm sóc, nuôi dưỡng thì:

Nạn nhân của bạo lực gia đình; nạn nhân bị xâm hại tình dục, thân thể; nạn nhân bị buôn bán; nạn nhân bị cưỡng bức lao động cần được bảo vệ khẩn cấp trong thời gian chờ đưa về nơi cư trú hoặc đưa vào cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội khi sống tại hộ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng được hỗ trợ theo quy định sau đây:

- a) Tiền ăn trong thời gian sống tại hộ nhận chăm sóc, nuôi dưỡng;
- b) Chi phí điều trị trong trường hợp phải điều trị tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh mà không có thẻ bảo hiểm y tế;
- c) Chi phí đưa đối tượng về nơi cư trú hoặc đến cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội.

**Tình huống 13. Chị Khánh trên đường đi chợ về thì phát hiện một cháu bé mới sinh nằm trong thùng carton ở bên đường và dòng chữ “Mong anh chị nuôi giúp cháu bé”. Thấy đứa trẻ kháu khỉnh, dễ thương, chị Khánh đã mang về nhà chăm sóc chu đáo nhưng chưa biết phải làm gì với đứa trẻ đó. Trong trường hợp này, chị Khánh phải thông báo với cơ quan nào? Có phải đi đăng ký khai sinh cho đứa trẻ đó không?**

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 14, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch thì khi phát hiện trẻ sơ sinh bị bỏ rơi, chị Khánh nên thực hiện như sau:



Người phát hiện trẻ bị bỏ rơi có trách nhiệm bảo vệ trẻ và thông báo ngay cho Ủy ban nhân dân hoặc công an cấp xã nơi trẻ bị bỏ rơi. Trường hợp trẻ bị bỏ rơi tại cơ sở y tế thì Thủ trưởng cơ sở y tế có trách nhiệm thông báo. Ngay sau khi nhận được thông báo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Trưởng công an cấp xã có trách nhiệm tổ chức lập biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giao trẻ cho cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng theo quy định pháp luật.

Biên bản phải ghi rõ thời gian, địa điểm phát hiện trẻ bị bỏ rơi; đặc điểm nhận dạng như giới tính, thể trạng, tình trạng sức khỏe; tài sản hoặc đồ vật khác của trẻ, nếu có; họ, tên, giấy tờ chứng minh nhân thân, nơi cư trú của người phát hiện trẻ bị bỏ rơi. Biên bản phải được người lập, người phát hiện trẻ bị bỏ rơi, người làm chứng (nếu có) ký tên và đóng dấu xác nhận của cơ quan lập. Biên bản được lập thành hai bản, một bản lưu tại cơ quan lập, một bản giao cá nhân hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ.

Sau khi đã lập biên bản, Ủy ban nhân dân cấp xã tiến hành niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân trong 7 ngày liên tục về việc trẻ bị bỏ rơi. Hết thời hạn niêm yết, nếu không có thông tin về cha, mẹ đẻ của trẻ, Ủy ban nhân dân cấp xã thông báo cho cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ để tiến hành đăng ký khai sinh cho trẻ. Cá nhân hoặc tổ chức đang tạm thời nuôi dưỡng trẻ có trách nhiệm khai sinh cho trẻ em.

Như vậy, khi phát hiện trẻ sơ sinh bị bỏ rơi, chị Khánh nên báo ngay cho Ủy ban nhân dân xã hoặc Công an xã, phường, thị trấn, nơi trẻ bị bỏ rơi để lập biên bản và tìm người hoặc tổ chức tạm thời nuôi dưỡng trẻ em đó. Sau 7 ngày kể từ ngày thông báo để tìm cha, mẹ đẻ của trẻ mà không tìm thấy thì nếu chị Khánh vẫn đang tạm thời nuôi dưỡng đứa trẻ đó, sẽ có trách nhiệm đi đăng ký khai sinh cho đứa bé.

Thủ tục đăng ký khai sinh được thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 16 của Luật Hộ tịch năm 2014. Họ, chữ đệm, tên của trẻ được xác định theo quy định của pháp luật dân sự. Nếu không có cơ sở để xác định ngày, tháng, năm sinh và nơi sinh của trẻ thì lấy ngày, tháng phát hiện trẻ bị bỏ rơi là ngày, tháng sinh; căn cứ thể trạng của trẻ để xác định năm sinh; nơi sinh là nơi phát hiện trẻ bị bỏ rơi; quê quán được xác định theo nơi sinh; quốc tịch của trẻ là quốc tịch Việt Nam. Phần khai về cha, mẹ và dân tộc của trẻ trong Giấy khai sinh và Sổ hộ tịch để trống; trong Sổ hộ tịch ghi rõ “Trẻ bị bỏ rơi”.

**Tình huống 14. Anh Sang thường xuyên đọc báo tin tức pháp luật thì thấy thông tin về một số vụ việc xâm hại tình dục trẻ em nghiêm trọng gây**

**bức xúc trong dư luận. Anh Sang thắc mắc Nhà nước có những quy định gì để bảo vệ các em không bị xâm hại?**

**Trả lời:**

Xâm hại tình dục trẻ em hiện nay là một vấn đề nóng, gây nhiều bức xúc cho xã hội, vì nó không những tác động làm tổn hại lâu dài về thể chất, tinh thần cuộc đời của trẻ em mà còn ảnh hưởng xấu đến an toàn xã hội.

*Xâm hại tình dục trẻ em* là việc dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực, ép buộc, lôi kéo, dụ dỗ trẻ em tham gia vào các hành vi liên quan đến tình dục, bao gồm hiếp dâm, cưỡng dâm, giao cấu, dâm ô với trẻ em và sử dụng trẻ em vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức (Khoản 8 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016).

Dù có nhiều giải pháp được đưa ra nhằm giảm thiểu tình trạng xâm hại tình dục ở trẻ em nhưng bảo vệ trẻ em khỏi xâm hại tình dục không chỉ là trách nhiệm của một cá nhân, một gia đình hay một cơ quan, đoàn thể, tổ chức xã hội nào, mà đó là trách nhiệm chung của các bộ, ngành liên quan, của cả xã hội, trong đó gia đình đóng vai trò trọng tâm.

Nhà nước có nhiều quy định nhằm bảo vệ trẻ em không bị xâm hại tình dục như: khẳng định Trẻ em có quyền được bảo vệ dưới mọi hình thức để không bị xâm hại tình dục (Điều 25 Luật Trẻ em năm 2016).

Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em, trong đó nêu rõ tại:

*“Điều 13. Trẻ em bị xâm hại tình dục*

- 1. Trẻ em bị hiếp dâm.*
- 2. Trẻ em bị cưỡng dâm.*
- 3. Trẻ em bị giao cấu.*
- 4. Trẻ em bị dâm ô.*
- 5. Trẻ em bị sử dụng vào mục đích mại dâm, khiêu dâm dưới mọi hình thức”.*

Các trường hợp trẻ em nêu trên “được tham gia vào các vấn đề về trẻ em và được bảo vệ”.

Ngày 15/6/2017, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 856/QĐ-TTg về việc thành lập Ủy ban Quốc gia về trẻ em. Trong các ủy viên của Ủy ban có lãnh đạo Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao. Trong đó, Ủy ban có nhiệm vụ: giải quyết các vấn đề về trẻ em, thực hiện

quyền trẻ em; thực hiện các vấn đề liên quan đến trẻ em và thúc đẩy thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em.

Các quy định trên thể hiện sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo, yêu cầu xử lý nghiêm minh đối với các hành vi xâm hại tình dục trẻ em.

Tùy theo mức độ, tính chất nghiêm trọng và hậu quả mà người có hành vi xâm hại trẻ em có thể bị:

- Xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ, trợ giúp xã hội và trẻ em.

- Hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự về các tội phạm xâm phạm tình dục trẻ em được quy định trong Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) cụ thể sau: Tội hiếp dâm người dưới 16 tuổi (Điều 142); Tội cưỡng dâm người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi (Điều 144); Tội giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi (Điều 145); Tội dâm ô với người dưới 16 tuổi (Điều 146); Tội sử dụng người dưới 16 tuổi vào mục đích khiêu dâm (Điều 147).

**Tình huống 15. Chị Pha kết hôn với anh Quốc được 10 năm và sinh được 01 cháu trai. Do anh Quốc là con một trong gia đình nên vợ chồng anh sống chung với ba mẹ anh Quốc để chăm sóc, phụng dưỡng. Cách đây 03 tháng, anh Quốc nghỉ việc ở công ty, mọi chi tiêu trong gia đình đều phụ thuộc vào chị Pha. Ở nhà rảnh rỗi, anh Quốc nghe người khác đồn vợ anh thân thiết với đồng nghiệp nam nên ghen tuông. Tuy nhiên, do không dám tranh luận với vợ, anh Quốc nhân lúc vợ không có ở nhà, kiếm có thương xuyên la mắng, đánh đập con trai. Ba mẹ của anh đều biết, nhưng không ai can thiệp. Trong tình huống này, trách nhiệm của gia đình trong việc phòng, chống tình trạng bạo lực gia đình như thế nào?**

### **Trả lời**

Gia đình là nhân tố quan trọng của xã hội, là môi trường quan trọng nuôi dưỡng nhân cách con người, bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Gia đình yên ấm, hạnh phúc, thuận hòa thì xã hội mới ổn định và phát triển. Do đó, để phòng, chống bạo lực gia đình, xây dựng mỗi gia đình là tổ ấm của mỗi người, các thành viên trong gia đình có vai trò quan trọng. Điều 11 Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022 về trách nhiệm của thành viên gia đình trong phòng, chống bạo lực gia đình như sau:

- Giáo dục, nhắc nhở thành viên gia đình thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Hòa giải mâu thuẫn, tranh chấp giữa các thành viên gia đình; yêu cầu người có hành vi bạo lực gia đình chấm dứt ngay hành vi bạo lực gia đình; tham gia chăm sóc người bị bạo lực gia đình.

- Phối hợp với cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư trong phòng, chống bạo lực gia đình.

- Thực hiện các biện pháp trong phòng, chống bạo lực gia đình theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

**Tình huống 16. Chị Linh và ông Trọng là hàng xóm của nhau, chị mở một quán cà phê nhỏ tại nhà, đối diện nhà ông Trọng. Nhiều lần trong lúc đang buôn bán, chị Linh bắt gặp ông Trọng có hành vi đụng chạm không đúng mực với cháu D (6 tuổi) - là cháu họ của ông Trọng. Nghi ngờ cháu D đang bị xâm hại nên chị Linh có ý định đến Công an xã trình báo sự việc. Tuy nhiên, chồng chị là anh Hoàng ngăn cản với lý do chuyện gia đình người khác, chị không cần xen vào. Trong trường hợp này, hành vi ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền có đúng quy định của pháp luật hay không?**

**Trả lời:**

Khoản 7 Điều 6 Luật Trẻ em 2016 quy định hành vi “*Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị bóc lột, bị bạo lực cho gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền*” thuộc một trong các hành vi bị nghiêm cấm.

Vì vậy, việc anh Hoàng ngăn cản chị Linh cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại với cơ quan có thẩm quyền là hành vi vi phạm pháp luật. Đối với hành vi này, anh Hoàng có thể bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 2 Điều 28 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

“*Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:*

a) *Không cung cấp hoặc che giấu thông tin về trẻ em bị xâm hại cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền;*

b) *Không thông báo cho nơi tiếp nhận thông tin về hành vi xâm hại trẻ em;*

**c) Ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền;**

*d) Không cung cấp thông tin và phối hợp để thực hiện việc kiểm tra tính xác thực về hành vi xâm hại, tình trạng mất an toàn, mức độ nguy cơ gây tổn hại đối với trẻ em khi được cơ quan, cá nhân có thẩm quyền yêu cầu;*

*đ) Không bảo mật thông tin, thông báo, tố giác hành vi xâm hại trẻ em.”*

Như vậy, đối chiếu với quy định trên, hành vi ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại cho cơ quan, cá nhân có thẩm quyền sẽ bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

**Tình huống 17. Chị Hoa có một đứa con trai là cháu A (5 tuổi). Thời gian trước được người quen giới thiệu, chị kết hôn với anh Quang. Trong quá trình chung sống, chị Hoa thấy anh Quang đối xử tốt và gần gũi với con trai riêng của mình nên cũng an tâm. Một lần tình cờ khi đi làm về sớm, chị Hoa phát hiện anh Quang đang cho cháu A sử dụng một loại bột màu trắng. Chị Hoa nghi ngờ là chất gây nghiện nên ngăn cản và trình báo cơ quan công an. Trong trường hợp đây là chất gây nghiện thì anh Quang sẽ bị xử lý như thế nào theo quy định của pháp luật?**

**Trả lời:**

Khoản 9 Điều 6 Luật Trẻ em năm 2016 quy định nghiêm cấm hành vi “*Bán cho trẻ em hoặc cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn, có hại cho trẻ em*”.

**Trong tình huống này, nếu anh Quang cho cháu A sử dụng chất gây nghiện thì hành vi của anh Quang là hành vi vi phạm pháp luật. Tùy theo tính chất, mức độ của hành vi, anh Quang có thể bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự.**

*Về xử lý vi phạm hành chính*, tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 130/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ quy định như sau:

Phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau:

- Cung cấp sản phẩm, dịch vụ không an toàn, không thân thiện, gây tổn hại cho trẻ em;
- Bán chất gây nghiện, chất kích thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn, có hại cho trẻ em;
- Cho trẻ em sử dụng chất gây nghiện, chất kích thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn, có hại cho trẻ em.

Như vậy, đối chiếu với quy định nêu trên, hành vi cung cấp sản phẩm, dịch vụ không an toàn, không thân thiện, gây tổn hại cho trẻ em bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Đồng thời bị tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với hành vi vi phạm và buộc tiêu hủy sản phẩm, thực phẩm không an toàn, có hại cho trẻ em, buộc chịu mọi chi phí khám bệnh, chữa bệnh (nếu có) cho trẻ em đối với hành vi vi phạm nêu trên.

**Về truy cứu trách nhiệm hình sự,** Điều 257 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về **Tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy** như sau:

*Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc dùng thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần của người khác để buộc họ phải sử dụng trái phép chất ma túy trái với ý muốn của họ, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.*

*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:*

- a) Có tổ chức;
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;
- c) Vì động cơ đê hèn hoặc vì tư lợi;
- d) Đối với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi;
- đ) Đối với phụ nữ mà biết là có thai;
- e) Đối với 02 người trở lên;
- g) Đối với người đang cai nghiện;

*h) Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%;*

- i) Gây bệnh nguy hiểm cho người khác;
- k) Tái phạm nguy hiểm.

*Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm:*

- a) Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên hoặc gây chết người;
- b) Gây bệnh nguy hiểm cho 02 người trở lên;
- c) Đối với người dưới 13 tuổi.

*Phạm tội trong trường hợp làm chết 02 người trở lên, thì bị phạt tù 20 năm hoặc tù chung thân.*



*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.*

Như vậy, **hành vi cưỡng ép trẻ em dưới 13 tuổi** sử dụng ma túy sẽ bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm. Ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng.

**Tình huống 18.** Vì hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không thể nuôi được con và không muốn ai biết sự việc mình mang thai nên ngay sau khi sinh được 6 ngày, chị T đã vứt bỏ đứa con do mình sinh ra. Khi người dân phát hiện thì đứa trẻ đã chết do trời quá lạnh. Trong trường hợp này, chị T phạm tội gì và phải chịu mức hình phạt như thế nào?

**Trả lời:**

Theo quy định tại Điều 1 và Điều 12 Luật Trẻ em năm 2016 thì trẻ em là người dưới 16 tuổi và trẻ em có quyền được bảo vệ tính mạng, được bảo đảm tốt nhất các điều kiện sống và phát triển. Như vậy, con của chị T dù mới sinh nhưng cũng có quyền được bảo vệ tính mạng.

Điều 124 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định về tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ như sau:

*“1. Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà giết con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi, thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*2. Người mẹ nào do ảnh hưởng nặng nề của tư tưởng lạc hậu hoặc trong hoàn cảnh khách quan đặc biệt mà vứt bỏ con do mình đẻ ra trong 07 ngày tuổi dẫn đến hậu quả đứa trẻ chết, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.”*

Theo quy định trên thì chị T đã có hành vi vứt bỏ đứa trẻ 06 ngày tuổi dưới trời lạnh, làm cho đứa trẻ bị chết. Hành vi đó đã cấu thành tội giết hoặc vứt bỏ con mới đẻ và người thực hiện hành vi đó phải chịu trách nhiệm hình sự.

Như vậy, chị T có thể bị phạt cải tạo không giam giữ đến hai năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến hai năm. Khi xét xử, Tòa án sẽ căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, xem xét, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt với chị T.

**Tình huống 19.** Do ảnh hưởng của thói quen, phong tục, tập quán trước đây, đồng thời thiếu hiểu biết, có suy nghĩ “thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi” nên mỗi khi con làm việc gì sai, thay vì nhỏ nhẹ phân



**tích, nhắc nhở con, anh A lại dùng roi vọt để dạy con. Vừa qua, do mãi chơi nên cháu H không kịp nấu cơm cho A về ăn để trưa đi làm. A đã chửi đánh con không thương tiếc. Đau đớn, uất ức vì những lời mạt sát của ba, cháu H đã dùng dao lam tự tử nhưng rất may được em trai phát hiện kịp thời. Vậy, hành vi dạy con của anh A có phải là hành vi bạo lực gia đình không? Luật trẻ em năm 2016 quy định như thế nào về các hành vi bị nghiêm cấm?**

**Trả lời:**

Cha mẹ nào cũng mong muốn con vâng lời, ngoan ngoãn. Tuy nhiên, muốn trẻ vâng lời nhưng không biết cách giáo dục trẻ, giáo dục sai, dùng roi vọt dạy trẻ sẽ trở nên phản tác dụng. Các cụ ta ngày xưa đã có câu “thương cho roi cho vọt, ghét cho ngọt cho bùi” nhưng chúng ta, những người làm cha mẹ không nên hiểu máy móc roi vọt ở đây theo nghĩa đen, là vật chất thực, mà hãy hiểu đó như yếu tố tinh thần, sự nghiêm khắc trong giáo dục con. Cha mẹ phải là chỗ yêu thương của con chứ không phải nơi mà con cần trốn tránh. Việc chửi mắng, dùng roi vọt thường xuyên trong cách dạy con còn dễ dẫn đến hành vi bạo lực đối với trẻ em.

Theo quy định tại Khoản 6 Điều 4 Luật Trẻ em năm 2016 thì bạo lực trẻ em là hành vi hành hạ, ngược đãi, đánh đập; xâm hại thân thể, sức khỏe; lăng mạ, xúc phạm danh dự, nhân phẩm; cô lập, xua đuổi và các hành vi cố ý khác gây tổn hại về thể chất, tinh thần của trẻ em.

Do đó, hành vi thường xuyên chửi mắng, dùng roi vọt để dạy con mỗi khi con mắc lỗi như của anh A có thể coi là hành vi bạo lực và là một trong các hành vi vi phạm bị pháp luật nghiêm cấm.

Về các hành vi bị nghiêm cấm, tại Điều 6 Luật Trẻ em năm 2016 quy định gồm:

1. Tước đoạt quyền sống của trẻ em.
2. Bỏ rơi, bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt trẻ em.
3. Xâm hại tình dục, bạo lực, lạm dụng, bóc lột trẻ em.
4. Tổ chức, hỗ trợ, xúi giục, ép buộc trẻ em tảo hôn.
5. Sử dụng, rủ rê, xúi giục, kích động, lợi dụng, lôi kéo, dụ dỗ, ép buộc trẻ em thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, xúc phạm danh dự, nhân phẩm người khác.
6. Cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phận của mình.

7. Không cung cấp hoặc che giấu, ngăn cản việc cung cấp thông tin về trẻ em bị xâm hại hoặc trẻ em có nguy cơ bị bóc lột, bị bạo lực cho gia đình, cơ sở giáo dục, cơ quan, cá nhân có thẩm quyền.

8. Kỳ thị, phân biệt đối xử với trẻ em vì đặc điểm cá nhân, hoàn cảnh gia đình, giới tính, dân tộc, quốc tịch, tín ngưỡng, tôn giáo của trẻ em.

9. Bán cho trẻ em hoặc cho trẻ em sử dụng rượu, bia, thuốc lá và chất gây nghiện, chất kích thích khác, thực phẩm không bảo đảm an toàn, có hại cho trẻ em.

10. Cung cấp dịch vụ Internet và các dịch vụ khác; sản xuất, sao chép, lưu hành, vận hành, phát tán, sở hữu, vận chuyển, tàng trữ, kinh doanh xuất bản phẩm, đồ chơi, trò chơi và những sản phẩm khác phục vụ đối tượng trẻ em nhưng có nội dung ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của trẻ em.

11. Công bố, tiết lộ thông tin về đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em mà không được sự đồng ý của trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên và của cha, mẹ, người giám hộ của trẻ em.

12. Lợi dụng việc nhận chăm sóc thay thế trẻ em để xâm hại trẻ em; lợi dụng chế độ, chính sách của Nhà nước và sự hỗ trợ, giúp đỡ của tổ chức, cá nhân dành cho trẻ em để trục lợi.

13. Đặt cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ gần cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em hoặc đặt cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cơ sở giáo dục, y tế, văn hoá, điểm vui chơi, giải trí của trẻ em gần cơ sở dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa gây ô nhiễm môi trường, độc hại, có nguy cơ trực tiếp phát sinh cháy, nổ.

14. Lấn chiếm, sử dụng cơ sở hạ tầng dành cho việc học tập, vui chơi, giải trí và hoạt động dịch vụ bảo vệ trẻ em sai mục đích hoặc trái quy định của pháp luật.

15. Từ chối, không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không kịp thời việc hỗ trợ, can thiệp, điều trị trẻ em có nguy cơ hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm, bị tổn hại thân thể, danh dự, nhân phẩm.

**Tình huống 20. “Con là trẻ con, không có quyền gì mà chỉ có duy nhất một nghĩa vụ là ngoan ngoãn nghe lời bố mẹ, ông bà và thầy cô” - đây là những lời chị P thường hay nói với các con. Vậy, chị P nói vậy có đúng không? Trẻ em có những quyền gì?**

**Trả lời:**

Các quyền cơ bản của trẻ em được quy định trong pháp luật quốc tế nói chung và pháp luật Việt Nam nói riêng. Các quyền cơ bản của trẻ em được quy định trong Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em 1989 gồm bốn nhóm quyền: quyền được sống còn, quyền được phát triển, quyền được bảo vệ, quyền được tham gia.

Ở Việt Nam, các quyền cơ bản của trẻ em được quy định trong Luật Trẻ em năm 2016 như sau:

1. Quyền sống (Điều 12).
2. Quyền được khai sinh và có quốc tịch (Điều 13).
3. Quyền được chăm sóc sức khỏe (Điều 14).
4. Quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng (Điều 15).
5. Quyền được giáo dục, học tập và phát triển năng khiếu (Điều 16).
6. Quyền vui chơi, giải trí (Điều 17).
7. Quyền giữ gìn, phát huy bản sắc (Điều 18).
8. Quyền tự do, tín ngưỡng tôn giáo (Điều 19)
9. Quyền về tài sản (Điều 20).
10. Quyền bí mật đời sống riêng tư (Điều 21).
11. Quyền được sống chung với cha, mẹ (Điều 22).
12. Quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha, mẹ (Điều 23).
13. Quyền được chăm sóc thay thế và nhận làm con nuôi (Điều 24).
14. Quyền được bảo vệ để không bị xâm hại tình dục (Điều 25).
15. Quyền được bảo vệ để không bị bóc lột sức lao động (Điều 26).
16. Quyền được bảo vệ để không bị bạo lực, bỏ rơi, bỏ mặc (Điều 27).
17. Quyền được bảo vệ để không bị mua bán, bắt cóc, đánh tráo, chiếm đoạt (Điều 28).
18. Quyền được bảo vệ khỏi chất ma túy (Điều 29).
19. Quyền được bảo vệ trong tố tụng và xử lý vi phạm hành chính (Điều 30).
20. Quyền được bảo vệ khi gặp thiên tai, thảm họa, ô nhiễm môi trường, xung đột vũ trang (Điều 31).

21. Quyền được bảo đảm an sinh xã hội (Điều 32).
22. Quyền được tiếp cận thông tin và tham gia hoạt động xã hội (Điều 33).
23. Quyền được bày tỏ ý kiến và hội họp (Điều 34).
24. Quyền của trẻ em khuyết tật (Điều 35).
25. Quyền của trẻ em không quốc tịch, trẻ em lánh nạn, tị nạn (Điều 36).

Như vậy, chị P nói vậy là không đúng. Ở mỗi độ tuổi khác nhau thì trẻ em được hưởng quyền và thực hiện những bổn phận khác nhau. Tất cả trẻ em ở Việt Nam đều có 23 quyền kể trên, riêng trẻ em khuyết tật và trẻ em không quốc tịch, trẻ em lánh nạn, tị nạn thì có một số quyền đặc thù.

**MỤC LỤC**

<b>Phần I: Hỏi – Đáp pháp luật về trẻ em .....</b>	<b>2</b>
<b>Phần II: Tình huống pháp luật về trẻ em .....</b>	<b>20</b>